



Tháng 04 năm 2013

Hướng dẫn thủ tục xin cấp thị thực ngắn hạn (lưu trú tối đa 90 ngày trong khoảng thời gian nửa năm)

Chỉ có thể nộp hồ sơ **theo hẹn đã đăng ký trước** và phải **trực tiếp** đến nộp. Việc đăng ký hẹn chỉ có thể thực hiện **qua Internet** tại các địa chỉ sau đây:

Trang tiếng Đức-Việt:

https://service2.diplo.de/rktermin/extern/choose_realmList.do?request_locale=de&locationCode=hano

Trang tiếng Anh-Việt:

https://service2.diplo.de/rktermin/extern/choose_realmList.do?locationCode=hano&request_locale=en

Đại sứ quán chỉ nhận hồ sơ đầy đủ giấy tờ. Hồ sơ không đầy đủ sẽ bị trả lại. Trong trường hợp này người xin cấp thị thực phải đăng ký lại hẹn nộp hồ sơ.

Những giấy tờ cần phải nộp:

Một tờ khai xin cấp thị thực ngắn hạn đã được khai và ký tên đầy đủ;

Tờ khai lấy miễn phí từ trang chủ của Đại sứ quán (<http://www.hanoi.diplo.de>) có thể khai bằng tiếng Đức, **tiếng Việt**, tiếng Anh và tiếng Pháp.

Hộ chiếu còn giá trị của người xin cấp thị thực (**Hộ chiếu phải có chữ ký** của người mang hộ chiếu) **kèm theo 1 bản sao** (phải sao tất cả các trang có thông tin) và hộ chiếu cũ để chứng minh trước đây đã từng sang Khối Schengen (nếu có).

2 ảnh màu mới chụp, phông nền trắng, chụp chính diện (ảnh sinh trắc, xem hướng dẫn về tiêu chuẩn ảnh của ICAO tại đường dẫn: http://www2.icao.int/en/MRTD/Downloads/Technical%20Report/Annex_A-Photograph_Guidelines.pdf).

Một ảnh dán vào tờ khai xin cấp thị thực. Một ảnh để rời.

Tất cả giấy tờ phải trình bản chính kèm theo 1 bản sao thường.

Những giấy tờ khác phải nộp kèm theo:

(A) Giấy tờ chứng minh tài chính:

1. Trường hợp người xin cấp thị thực tự chi trả chuyến đi:

- Bản gốc sao kê tài khoản ngân hàng (của cá nhân hay công ty) về những giao dịch trong ba tháng gần nhất.
- Các giấy tờ chứng minh tài chính khác (nếu có) như:
 - + Xác nhận chuyển tiền.
 - + Thẻ tín dụng.
 - + Thu nhập thường xuyên từ tài sản (ví dụ thu nhập từ việc cho thuê nhà).

- Ngoài ra:

Nếu người xin cấp thị thực là người làm công ăn lương:

- + Ba phiếu trả lương gần đây nhất.
- + Hợp đồng lao động hoặc chứng nhận cấp mới đây của chủ lao động.
- + Giấy duyệt cho nghỉ phép.

Nếu người xin cấp thị thực là chủ doanh nghiệp hoặc tự hành nghề:

- + Chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hành nghề *¹
- + Giấy tờ xác nhận việc thanh toán thuế.

Nếu người xin cấp thị thực đã về hưu:

- + Sổ lĩnh lương hưu trí.

2. Trường hợp người mời hoặc một người khác bảo trợ tài chính cho chuyến đi của người xin cấp thị thực:

- Giấy tờ xác nhận việc bảo trợ tài chính theo mẫu quốc gia (tại Đức là Giấy cam kết bảo lãnh *Verpflichtungserklärung*. Sở Ngoại kiều có thẩm quyền tại Đức nơi người bảo lãnh cư trú cung cấp thông tin chi tiết về các giấy tờ cần phải nộp khi làm Giấy cam kết bảo lãnh. Thông thường nếu người bảo lãnh không cư trú tại Đức mà tại nước ngoài thì có thể làm Giấy cam kết bảo lãnh tại Đại sứ quán/ Lãnh sự quán Đức phụ trách khu vực mà người bảo lãnh cư trú).

- Bản chính giấy mời hoặc giấy bảo đảm.
- Bản sao hộ chiếu hoặc thẻ căn cước của người bảo trợ/ người mời.
- Bản sao giấy phép cư trú nếu người bảo trợ/ người mời là người nước ngoài.

(B) Bảng chứng về nơi lưu trú:

- Xác nhận đặt phòng khách sạn, thuê nhà nghỉ dưỡng, đặt phòng ở ký túc xá sinh viên hoặc giấy tờ tương tự.
- Nếu lưu trú tại nhà người thân hoặc bạn bè: Xác nhận của người mời về việc cho lưu trú tại nhà riêng (giấy mời).

(C) Bảng chứng về sự hòa nhập tại nước cư trú:

- Sổ hộ khẩu gia đình *.

(D) Giấy tờ về phương tiện đi lại:

Xác nhận đặt chỗ máy bay khứ hồi. Khi nhập cảnh vào Khu vực Schengen người xin cấp thị thực phải đưa ra bằng chứng về chuyến đi quay trở lại.

(E) Bảo hiểm y tế du lịch:

Xác nhận về bảo hiểm y tế du lịch cho toàn bộ thời gian lưu trú dự kiến, có giá trị cho tất cả các nước thuộc Khối Schengen. Số tiền bảo hiểm phải đủ để trả tất cả các chi phí nảy sinh liên quan đến việc hồi hương vì lý do y tế, chăm sóc y tế khẩn cấp, điều trị tại bệnh viện hoặc tử vong trong thời gian lưu trú (số tiền bảo hiểm tối thiểu là 30.000 Euro).

(F) Người xin cấp thị thực là trẻ em dưới tuổi thành niên:

- Nếu trẻ em dưới tuổi thành niên chỉ đi cùng với một bên cha hoặc mẹ thì phải có văn bản đồng ý của bên cha, mẹ kia hoặc của người giám hộ, trừ trường hợp bên cha, mẹ đi cùng là người duy nhất có quyền chăm nom nuôi dưỡng trẻ em đó.
- Nếu trẻ em dưới tuổi thành niên đi một mình (không có cha mẹ đi cùng) thì phải có văn bản đồng ý của cả cha lẫn mẹ hoặc của người giám hộ có quyền chăm nom nuôi dưỡng trẻ em đó.
- Giấy khai sinh của người xin cấp thị thực.
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của cha mẹ trẻ em.

CÁC GIẤY TỜ KHÁC PHẢI NỘP TRONG TRƯỜNG HỢP:

Đi công tác:

- Giấy mời của công ty hay cơ quan mời tham dự cuộc họp, hội nghị hoặc sự kiện liên quan đến thương mại, kinh doanh sản xuất hay công vụ.
- Các giấy tờ khác chứng minh rõ mối quan hệ công việc hay thương mại giữa hai bên.
- Vé vào cửa hội chợ, đại hội (nếu có).
- Giấy tờ chứng minh hoạt động kinh doanh của công ty (Giấy phép xuất nhập khẩu, bằng chứng về các hoạt động kinh doanh trước đó, chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty*).
- Giấy xác nhận công tác có dấu của công ty và chữ ký của lãnh đạo công ty, trong đó có thông tin về vị trí, chức vụ của người xin cấp thị thực trong công ty.

Đi du học hoặc đào tạo:

- Xác nhận của cơ sở đào tạo về việc đăng ký tham dự khóa đào tạo hay đào tạo nâng cao về lý thuyết hay thực hành.
- Thẻ học sinh, thẻ sinh viên hoặc giấy chứng nhận về các khóa học sẽ tham dự.

Đi du lịch hoặc đi với mục đích riêng tư:

- Xác nhận của công ty du lịch về việc đăng ký tua du lịch hoặc các giấy tờ thích hợp khác về kế hoạch chuyến đi dự kiến.
- Trường hợp đi thăm người thân :
 - + Giấy tờ chứng minh quan hệ họ hàng giữa hai bên (giấy khai sinh, đăng ký kết hôn ...).
 - + Nếu người xin cấp thị thực đã kết hôn thì phải nộp giấy đăng ký kết hôn*.

Chuyến đi liên quan tới các sự kiện chính trị, khoa học, văn hóa, thể thao hay tôn giáo hoặc vì các lý do khác:

- Giấy mời, vé vào cửa, phiếu ghi danh hoặc bản chương trình trong đó nêu rõ có thể tên của cơ quan tổ chức mời và thời gian lưu trú, hoặc giấy tờ thích hợp khác thể hiện mục đích chuyến đi.

Chuyến đi của thành viên các đoàn chính thức, theo giấy mời chính thức để tham dự hội nghị, tham vấn, đàm phán hay chương trình trao đổi, cũng như sự kiện do các tổ chức liên chính phủ tổ chức trên lãnh thổ một quốc gia thành viên Khối Schengen:

- Bản sao giấy mời chính thức.
- Công hàm của cơ quan có thẩm quyền xác nhận người xin cấp thị thực là thành viên của đoàn chính thức sang quốc gia thành viên Khối Schengen để tham dự sự kiện nêu trên.

Đi vì lý do y tế:

- Chứng nhận của bác sỹ (do Lãnh sự quán chỉ định) và/ hoặc một cơ sở y tế về việc cần thiết phải điều trị y tế đặc biệt tại nước đến.
- Văn bản chính thức của cơ sở y tế tiếp nhận tại nước đến xác nhận cơ sở đó có thể tiến hành việc điều trị y tế nêu trên và đồng ý tiếp nhận người xin cấp thị thực.
- Chứng từ xác nhận việc đã trả trước tiền điều trị.
- Thư từ trao đổi giữa bác sỹ gửi bệnh nhân và bệnh viện tiếp nhận điều trị (nếu có).

Thị thực quá cảnh sân bay:

- Thị thực hay giấy phép nhập cảnh cho nước đến thứ ba,
Vé máy bay chặng tiếp theo (để chứng minh ý định sẽ đi tiếp tới nước đến thứ ba).

Trong từng trường hợp cụ thể có thể phải nộp thêm các giấy tờ khác, việc này sẽ được nhân viên nhận hồ sơ của sứ quán thông báo cho Quý vị bằng văn bản.

Xin lưu ý: Giấy mời và các giấy tờ cần thiết khác cho hồ sơ xin cấp thị thực phải được **chuyển trực tiếp đến người xin cấp thị thực** để họ mang đến Đại sứ quán nộp. Trong trường hợp Đại sứ quán không yêu cầu mà gửi giấy tờ đến Đại sứ quán, thì những giấy tờ này sẽ **không** được chấp nhận.

IV. Lệ phí:

Người từ tròn 12 tuổi trở lên: 60,- Euro (trả tiền mặt bằng tiền Đồng Việt Nam theo tỷ giá tại thời điểm nộp hồ sơ). Lệ phí phải trả trực tiếp tại cửa nhận hồ sơ của sứ quán **khi nộp hồ sơ**. Không hoàn lại tiền lệ phí ngay cả trong trường hợp hồ sơ xin cấp thị thực bị từ chối.

Trẻ em từ 6 đến trước khi tròn 12 tuổi: 35,- Euro (trả tiền mặt bằng tiền Đồng Việt Nam theo tỷ giá tại thời điểm nộp hồ sơ) Lệ phí phải trả trực tiếp tại cửa nhận hồ sơ của sứ quán **khi nộp hồ sơ**. Không hoàn lại tiền lệ phí ngay cả trong trường hợp hồ sơ xin cấp thị thực bị từ chối.

Thành viên chính trong gia đình (vợ, chồng, con dưới tuổi thành niên) của công dân Đức, công dân các nước thuộc Liên minh Châu Âu/Khu vực kinh tế Châu Âu và trẻ em dưới 6 tuổi được miễn lệ phí thị thực.